

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 4

TỈNH AN GIANG

Bản án số: 14/2025/HSST

Ngày: 23/9/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH AN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thanh Toàn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh An Giang. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Văn K, sinh ngày 15/11/2003. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp V, xã B, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 và bà Võ Thị T, sinh năm 1984; Anh chị em ruột gồm có 04 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo có vợ tên Trần Thị T L, sinh năm 2001 và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/5/2024 bị Công an xã B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay.

2/. Nguyễn Văn B, sinh ngày 10/10/1999. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: tổ x, ấp C, xã V, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn G, sinh năm 1977 và bà Trần Thị C, sinh năm 1972; Anh chị em có 05 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; Bị cáo có vợ tên Ngô Thị Hồng Đ, sinh năm 2001 và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 cho đến nay.

3/. **Trần Thị T L**, sinh ngày 17/11/2001. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp V, xã B, tỉnh An Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T, sinh năm 1976 và bà Thị T, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, bị cáo là người con nhỏ nhất; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn K, sinh năm 2003 và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Thị T**, sinh ngày 29/9/2009 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan** trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Thị T.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh **Trần Văn T1**, sinh ngày 01/01/1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

2. Anh **Nguyễn Thành Y**, sinh ngày 06/7/2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

3. Anh **Nguyễn T**, sinh ngày 09/8/1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

4. Anh **Nguyễn Văn G**, sinh ngày 01/01/1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

5. Chị **Võ Thị T**, sinh ngày 05/7/1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút, ngày 18/12/2024, tại tổ 01, ấp Vàm Rây, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Vàm Rây, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Trần Thị T L, Trần Văn T1 và Thị T có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn B, Trần Thị T L, Trần Văn T1 và Thị T (riêng Nguyễn Văn K bỏ trốn, sau đó đến ngày 19/12/2024 K đến Công an đầu thú).

Tang vật thu giữ tại hiện trường bao gồm:

- 01 (một) gói nylon được đánh dấu số 1, có kích thước khoảng 3,1 cm x 2,1 cm, bên trong gói nylon có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng đục, không đồng nhất (nghĩ là chất ma túy).

- 01 (một) gói nylon được đánh dấu số 2, có kích thước khoảng 3,7 cm x 2,5cm, bên trong gói nylon có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng đục, không đồng nhất (nghĩ là chất ma túy).

- 01 (một) gói nylon được đánh dấu số 3, có kích thước khoảng 7,3 cm x 8,7 cm, bên trong gói nylon có chứa 04 (bốn) gói nylon, gồm: Gói được đánh dấu số 1, có kích thước khoảng 6,3 cm x 4,8 cm; gói được đánh dấu số 2, có kích thước khoảng 3,1 cm x 2,2cm; gói được đánh dấu số 3, có kích thước khoảng 4cm x 1,1cm; gói được đánh dấu số 4, có kích thước khoảng 3,4cm x 1,3cm; bên trong các gói nylon có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng đục, không đồng nhất hàng năm (nghĩ là chất ma túy) thu của Thị T.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 (một) chai có nắp đậy màu đỏ, phần cổ chai bằng nhựa, phần đáy bằng thủy tinh, phần nắp chai có gắn ống hút nhựa màu xanh và 01 (một) ống thủy tinh, chiều dài khoảng 14,7 cm, đường kính khoảng 0,5cm, bên trong ống thủy tinh có chứa chất bám dính màu trắng (nghĩ là ma túy).

Qua quá trình khám xét nơi ở của Thị T lực lượng Công an thu giữ 01 (một) gói nylon được đánh dấu số (4), kích thước khoảng 3,1 cm x 2,6cm, bên trong gói nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất (nghĩ là chất ma túy) thu trong phòng số 3; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 12cm (đã qua sử dụng); 01 (một) bật lửa bằng ga (đã qua sử dụng); 01(một) cân tiêu L đã qua sử dụng; 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 1459/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- "Mẫu 01: Các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 06 (sáu) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại

Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,9195 gam.

- Mẫu 02: Chất bám dính màu trắng chứa trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1126 gam.

- Mẫu 03: Các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, không đồng nhất chia trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1234 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Điện thoại kY hiệu A1: Đã T1ch xuất các dữ liệu trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 5G, màu đen có số serial R3CM503L4GF gửi giám định (Kết quả chi tiết trong thư mục "Bao cao A1" lưu trong USB kèm theo.

- Điện thoại kY hiệu A2: Không T1ch xuất được dữ liệu của điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh, màn hình có nhiều vết nứt do điện thoại đã đặt mật khẩu khóa màn hình.

- Điện thoại kY hiệu A3: Đã T1ch xuất các dữ liệu trong điện thoại di động hiệu Samsung A22, màu xanh, màn hình góc bên phải, phía trên và dưới có nhiều vết nứt gửi giám định (kết quả chi tiết trong thư mục "Bao cao A3" lưu trong USB kèm theo).

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) USB lưu trữ các dữ liệu được T1ch xuất từ điện thoại gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 06/KLGĐĐT-PY ngày 13/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Tại thời điểm giám định ngày 02/01/2025, Thị T có độ tuổi là: từ đủ 15 năm 3,5 tháng đến 15 năm 9,5 tháng.

- Tại thời điểm ngày 18/12/2024, Thị T có độ tuổi là: từ đủ 15 năm 3 tháng đến 15 năm 9 tháng.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 18/12/2024, khi Nguyễn Văn K cùng vợ tên Trần Thị T L và Thị T đang ở nhà của một người một bạn tên Cảnh thuộc địa phận ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn thì Nguyễn Văn Vũ (tên thường gọi là Vũ Mão) sử dụng tài khoản có tên "Vũ Nguyễn" nhắn tin qua ứng dụng messenger cho tài khoản có tên "Lùn My Nhon" (tài khoản của Trần Thị T L) để hỏi mua 25 số ma túy với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) thì Nguyễn Văn K trả lời đồng ý (do K sử dụng điện thoại của L). Sau khi nhắn tin cho Vũ Mão, Nguyễn Văn K gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Văn B (tài khoản tên TY Chuột) để kêu B mang ma túy xuống cho K. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68D1-633.22 (xe do bà Võ Thị T là mẹ ruột của K đứng tên chủ sở hữu) chở L và T từ nhà của Cảnh về nhà của anh họ của T tên LY Văn Hậu (K và L ở nhờ nhà của Hậu) tại tổ 6, ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang rồi vào phòng số 2 (phòng ngủ của vợ chồng K). Tại đây, K lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng cùng với L và T. Trong lúc đang sử dụng thì Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67N1-564.52 chở theo Trần Văn T1 (TY) đến gặp K để giao ma túy (lúc B rủ T1 đến nhà K, T1 không biết việc B đi giao ma túy). Tại đây, B lấy ra một chiếc khăn trang màu đen quần tròn bên trong là một gói ma túy và 01 (một) cân tiểu L. Do số ma túy mà B đưa không đủ để giao cho Vũ Mão nên K đã lấy số ma túy còn lại của mình để gom chung với số ma túy của B rồi giao cho Vũ Mão.

Thời điểm này, Võ Văn T2 sử dụng tài khoản có tên "T2 Báo" gọi điện cho K qua ứng dụng messenger để hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy, K đồng ý và kêu T đến xã Linh Huỳnh (nay là xã Hòn Đất) để giao ma túy cho T2, T2 trả trước 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng), còn 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) T2 thiếu lại. Khoảng 10 phút sau, T quay về và chở theo Nguyễn Thành Y và đưa 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) cho Trần Thị T L (L không biết đây là số tiền do T giao ma túy cho T2 có được do T không nói gì).

Sau khi bán ma túy cho T2 và gom số ma túy để bán cho Vũ Mão, K còn lại bên ngoài một ít để sử dụng, K lấy quạt ga nấu một ít ma túy rồi hút được 01 hơi sau đó lần lượt L, B, T1 cầm hút. Sau khi hút xong, B nằm ngủ tại phòng số 2, K tiếp tục mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy sang phòng số 3 để sử dụng. Tại đây, K lấy toàn bộ số ma túy còn thừa lại để sử dụng rồi dùng kéo cắt ra đổ vào nỏ để sử dụng cùng với L, T và T1. Khi K vừa cắt gói ma túy xong thì L giật lấy gói ma túy trên tay của K rồi đổ vào cái nỏ để sử dụng cùng với K và T. Lúc này, Vũ Mão gọi điện cho K nên K ném các gói ma túy dùng để giao cho Vũ Mão xuống nệm (làm các gói ma túy nhỏ văng ra) và đi ra phía trước đón Vũ Mão. Trong lúc K ra ngoài

đón Vũ Mão thì Công an phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 3. Riêng K và Y chạy thoát, đến ngày 19/12/2024, K đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định, ngoài lần bị bắt quả tang, Nguyễn Văn K còn mua ma túy của Nguyễn Văn B trước đó 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

- Ngày 11/12/2024, K nhờ B mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy về để sử dụng. Sau đó, B liên hệ với người thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Long Xuyên, An Giang rồi cùng với một người thanh niên tên Luân (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà Hậu để giao ma túy cho K, K cho B 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và cho sử dụng ma túy miễn phí.

- Ngày 17/12/2024, K điện thoại cho B để hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy nhưng do bận công việc nên B cho K số điện thoại của Luân để liên hệ mua ma túy. Sau đó, K liên hệ với Luân và mang ma túy về nhà rồi lấy một ít ra sử dụng cùng với L và T, số còn lại K cất giấu đến ngày 18/12/2024 khi B mang ma túy xuống để giao cho Vũ Mão nhưng không đủ nên K đã dồn số ma túy trên vào để bán cho Vũ Mão.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị bắt bị cáo đã tự thú khai ra lần phạm tội mua bán trái phép chất ma túy trước đó nên bị cáo Nguyễn Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn B sau khi phạm tội, bị cáo đã tự thú ra lần phạm tội bán ma túy cho K trước đó và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và trong thời gian bị tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (bị can hiện đang bị tạm giam trong vụ án này nên chưa chấp hành hình phạt đối với tội hủy hoại tài sản).

- Bị cáo Trần Thị T L sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

(1) 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt (đã qua sử dụng) của Trần Thị T L; (2) 130.000 (một trăm ba mươi ngàn) đồng tiền VNĐ của Trần Thị T L; (3) 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10SG, màu đen, kiểu máy SMG977N, số IMEL 35537510154981, số seri R3CM503L4GF (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn B; (4) 01 (một) xe mô tô biển số 67N1-564.52, nhãn hiệu HONDA, loại FutureF1, màu sơn B - nâu - đen đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn B; (5) 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22, màu xanh, màn hình góc bên phải, phía trên và dưới có nhiều vết nứt (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn K; (6) 01 (một) xe mô tô biển số 68D1-633.22, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn K; (7) Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì KY hiệu vụ số 1487/Mẫu 01. Bên trong phong bì gồm các bao gói đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 3,7552 gam (đựng trong 06 (sáu) gói nylon); (8) Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì KY hiệu vụ số 1487/Mẫu 02. Bên trong phong bì gồm 01 (một) ống thủy tinh đựng mẫu và chất bám dính còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0714 gam (đựng trong 01 (một) gói nylon); (9) Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì KY hiệu vụ số 1487/Mẫu 03. Bên trong phong bì gồm các bao gói đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1015 gam (đựng trong 01 (một) gói nylon); (10) 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai có nắp đậy màu đỏ, phần cổ chai bằng nhựa, phần đáy bằng thủy tinh, phần nắp chai có gắn ống hút nhựa màu xanh; (11) 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 12cm (đã qua sử dụng); (12) 01 (một) bật lửa bằng ga có chữ Hoa Việt (đã qua sử dụng); (13) 01 (một) cân tiểu L không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng); (14) 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước khoảng 2,8cm x 4,3 cm, có nhiều họa tiết có màu chủ đạo là hồng, xanh, trắng có ghi chữ FRESH BREATH PAPER MINT (đã qua sử dụng); (15) 01 (một) hộp nhựa hình vuông, kích thước khoảng 5,2cm x 5,2cm, có in nhiều họa tiết có màu chủ đạo là đỏ, cam (đã qua sử dụng); (16) 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22, màu xanh, màn hình góc bên phải phía trên và dưới có nhiều vết nứt (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn K.

Đối với vật chứng ở số thứ tự (2) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã nộp vào kho B nhà nước huyện Hòn Đất vào ngày 10/01/2025; Đối với vật chứng ở số thứ tự (4) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trả

lại cho ông Nguyễn Văn G là chủ sở hữu; Đối với vật chứng ở số thứ tự (6) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho bà Võ Thị T là chủ sở hữu; Đối với các vật chứng ở các số thứ tự (1), (3), (5), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15) hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSKV4 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-KV4 ngày 10/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Thị T L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, c, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, An Giang; trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mức án đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 8 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mức án đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 8 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mức án đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án số 14/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn tỉnh An Giang là 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” đối với Nguyễn Văn B. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt đối với 02 bản án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Thị T L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mức án đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp lại số tiền 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Các vật chứng có số thứ tự từ (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15) là ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng ở số thứ tự (1), (5) là phương tiện dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy và vật chứng ở số thứ tự (2) là số tiền mà các bị can có được do mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng ở số thứ tự (3) là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S105G, màu đen, kiểu máy SMG977N, Số IMEL 35537510154981, số seri R3CM503L4GF, quá trình điều tra xác định điện thoại trên là của anh Nguyễn T (anh ruột của Nguyễn Văn B) đã cho B mượn để sử dụng hàng ngày, anh Tiền không biết việc B sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy nên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn T.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 67N1- 564.52 và 01 (một) xe mô tô biển số 68D1-633.22 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị T là chủ sở hữu, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với các đối tượng tên Tuấn và tên Luân đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thúy Lan bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Thị T thống nhất nội dung bản cáo trạng. Thị T lúc thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không xử lý đối với Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và Trần Thị T L đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo

trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đã biết ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có Y kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Thị T L đã thừa nhận: Ông LY Văn Hậu cho (vợ chồng) bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Thị T L ở nhờ nhà của ông Hậu tại tổ 06, ấp Vàm Rây, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang. Vào lúc 12 giờ 45 phút, ngày 18/12/2024 tại căn nhà trên, bị cáo Nguyễn Văn K cùng vợ là Trần Thị T L đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn B, Trần Văn T1 và Thị T, trong đó Thị T mới được 15 tuổi năm tháng đến 15 tuổi 09 tháng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Thị T L đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Với tình tiết định khung là đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, được quy định tại điểm b, c, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra cùng ngày 18/12/2024 bị cáo Nguyễn Văn K cùng với Nguyễn Văn B đã mua ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,0429 gam của người khác (tên Tuấn) để bán cho một người có tên “Vũ Mão” nhưng chưa kịp giao nhận thì bị bắt quả tang.

Đồng thời, ngoài lần bị bắt quả tang, K còn bán ma túy cho một người thanh niên tên T2 01 lần, số tiền thu lợi bất chính là 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn B bán ma túy cho K 01 lần số tiền thu lợi bất chính là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Văn K đã 02 lần mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng Thị T là người dưới 16 tuổi kêu Thị T mang ma túy đi bán cho người tên Thịnh.

Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn B đã thừa nhận đã 02 lần mua ma túy của người khác bán lại cho K để thu lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và Trần Thị T L là người trưởng thành, các bị cáo có đầy đủ nhận thức việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là tiền đề xấu cho các tệ nạn xã hội xảy ra, nhất là đối với thành phần thanh thiếu niên hiện nay với ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mong muốn kiếm tiền thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Thị T L tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận, các bị cáo đã tổ chức nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và biết Thị T còn nhỏ chưa đủ tuổi nhưng các bị cáo vẫn cho Thị T sử dụng ma túy. Đối với Nguyễn Văn B cũng đã 02 lần mua ma túy của người tên “Tuấn” về để bán lại cho Nguyễn Văn K nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người hữu ích cho xã hội, qua đó cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và Trần Thị T L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo sau khi bị bắt bị cáo đã tự thú, tự khai ra lần phạm tội trước đó được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Thấy rằng, mặc dù bị cáo Nguyễn Văn K có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng không thể áp dụng cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt liền kề là do, tình tiết định khung của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có 02 tình tiết định khung (b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo sau khi bị bắt bị cáo đã tự thú, tự khai ra lần phạm tội trước đó.

Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt liền kề là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Thị T L tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về tang vật và vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ nhà nước: Các vật chứng của vụ án theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Công an tỉnh An Giang và phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 tỉnh An Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc “mua bán trái phép chất ma túy” mà có.

[7] Đối với các đối tượng tên Tuấn và tên Luân đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K và người tên “Vũ Mão” có hành vi hỏi mua ma túy của bị cáo K. Hiện nay chưa điều tra được về nhân thân, lai lịch. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Thị T do bị cáo K sai mang ma túy đi giao cho T2. Nhưng lúc thực hiện hành vi phạm tội Thị T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không xử lý hình sự đối với Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/S2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và Trần Thị T L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Thị T L phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b, e, khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 cho bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 07 (Bảy) năm tù.

- Áp dụng điểm b, c, khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 cho bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 07 (Bảy) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 12 năm 2024.

1.2. Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251, điểm r, s khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 cho bị cáo Nguyễn Văn B.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 06 (Sáu) năm tù.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt của bản án số: 14/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ti Tôn tỉnh An Giang là 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Như vậy buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2024.

1.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 255 điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 12 năm 2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và Trần Thị T L.

3. Về tang vật và vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp lại số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt (đã qua sử dụng) của Trần Thị T L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22, màu xanh, màn hình góc bên phải, phía trên và dưới có nhiều vết nứt (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn K.

- 130.000 (một trăm ba mươi ngàn) đồng tiền VNĐ của Trần Thị T L theo số tài khoản 3941.0.1019593.00000 tại kho B nhà nước Hòn Đất.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) phong bì KY hiệu vụ số 1487/Mẫu 01. Bên trong phong bì có 06 gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể có khối lượng là 3,7552 gam; Mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) phong bì KY hiệu vụ số 1487/Mẫu 02. Bên trong phong bì có 01 (một) ống thủy tinh đựng mẫu và chất bám dính còn lại có khối lượng là 0,0714 gam; Mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) phong bì KY hiệu vụ số 1487/Mẫu 03. Bên trong phong bì có các bao gói đựng mẫu và các hạt tinh thể còn có khối lượng là 0,1015 gam; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai có nắp đậy màu đỏ, phần cổ chai bằng nhựa, phần đáy bằng thủy tinh, phần nắp chai có gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 12cm (đã qua sử dụng); 01 (một) bật lửa bằng ga có chữ Hoa Việt (đã qua sử dụng); 01 (một) cân tiểu L không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước khoảng 2,8cm x 4,3 cm, có nhiều họa tiết có màu chủ đạo là hồng, xanh, trắng có ghi chữ FRESH BREATH PAPER MINT (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp nhựa hình vuông, kích thước khoảng 5,2cm x 5,2cm, có in nhiều họa tiết có màu chủ đạo là đỏ, cam (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh An Giang theo biên bản giao nhận ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa Công an tỉnh An Giang và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh An Giang).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và Trần Thị T L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4;
- Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án tỉnh An Giang;
- Các bị cáo;
- Lưu H/sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn